

Bản án số: 557/2020/HS-PT
Ngày 22 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các thẩm phán: Ông Phan Đức Phương
Ông Vũ Ngọc Huynh

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 306/2020/TLPT- HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại Phạm Thị M, Nguyễn Khắc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1987 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: tổ 5, ấp Bàu Chứa, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn Ứng, sinh năm 1955; mẹ: Võ Thị Chợ, sinh năm 1958; chồng: Phạm Hữu Lợi, sinh năm 1977; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 09-8-2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1987; cư trú tại: tổ 18, khu phố Lộc Khê, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2/ Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1991; cư trú tại: ấp An Định, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; có mặt.

(Những bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2016, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V thỏa thuận với những người có quan hệ họ hàng, người thân góp tiền cho bị cáo V trực tiếp mua phế liệu, thanh lý nhà xưởng của các công ty trong các khu công nghiệp tại huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng) và huyện Gò Dầu, để bán lại thu lời, chia lãi theo thỏa thuận. Sau một thời gian, bị cáo không thực hiện trả lãi đúng hẹn, những người góp tiền nhiều lần yêu cầu bị cáo V dẫn đến chỗ mua bán phế liệu nhưng bị cáo không thực hiện. Để tiếp tục nhận được tiền, bị cáo V cung cấp nhiều hợp đồng thu mua phế liệu và trả lãi cho người góp tiền để họ tin tưởng và góp thêm tiền cho bị cáo.

Thực tế bị cáo V không mua phế liệu, mua tài sản, thanh lý nhà xưởng. Các công ty có tên trong hợp đồng do V cung cấp cho người góp tiền (13 hợp đồng thu gom phế liệu bị cáo đã giao cho bà Phạm Thị M) là không có thật hoặc công ty không ký hợp đồng buôn bán phế liệu với V. Bị cáo V khai nhận số tiền huy động được giao cho người tên “Hai” nhưng bị cáo không rõ họ tên, nhân thân của người tên “Hai”. Số tiền lãi V trả cho người góp tiền do người tên “Hai” giao cho. Sau khi người tên “Hai” không giao tiền để bị cáo tiếp tục trả lãi cho người góp tiền thì V lấy tiền của người góp sau trả lãi cho người góp tiền trước đó.

Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ xác định họ tên, nhân thân người tên “Hai” theo lời khai của V.

Đến tháng 3-2018, do V nhiều lần hứa trả tiền gốc, tiền lãi nhưng không thực hiện nên những người góp tiền làm đơn tố cáo.

Với thủ đoạn nêu trên, V chiếm đoạt tiền (gốc, lãi nhập gốc) của 12 người với số tiền 15.445.000.000 đồng, trong đó: bà Phạm Thị M số tiền 3.295.000.000 đồng; bà Lê Thị Ngọc Th số tiền 1.840.000.000 đồng, bà Lê Trần Thanh Ph số tiền 450.000.000 đồng, bà Ngô Thị Tr số tiền 1.585.000.000 đồng, ông Nguyễn Bá Tr 100.000.000 đồng, vợ chồng ông Nguyễn Hữu T và bà Cao Thị V số tiền 1.500.000.000 đồng, vợ chồng ông Biện Văn T và bà Trần Thị Bích V số tiền 180.000.000 đồng, bà Phạm Thị Kim T số tiền 1.120.000.000 đồng, ông Nguyễn Khắc H số tiền 2.050.000.000 đồng, ông Nguyễn Duy T số tiền 3.325.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 10 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V 20 (hai mươi) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-8-2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau: Bà Phạm Thị M số tiền 3.295.000.000 (ba tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng; Ông Nguyễn Khắc H số tiền 2.050.000.000 (hai tỷ lẻ năm mươi triệu) đồng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự đối với các bị hại khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2020 bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/6/2020 bị hại anh Nguyễn Khắc H kháng cáo đề nghị xem xét lại nhân thân của bị cáo, xem xét dấu vân tay trong hợp đồng để làm rõ đồng phạm, xác định số tiền bị cáo lừa đảo hiện ai đang chiếm giữ.

Ngày 24/6/2020 bị hại chị Phạm Thị M kháng cáo đề nghị xem xét lại nhân thân của bị cáo, xem xét dấu vân tay trong hợp đồng để làm rõ dấu vân tay của ai để xác định đồng phạm và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V.

Ngày 18/7/2020 bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại anh Nguyễn Khắc H và chị Phạm Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về phần đề nghị xem xét lại nhân thân của bị cáo, xem xét dấu vân tay trong hợp đồng để làm rõ đồng phạm. Anh Huy đề nghị xác định số tiền bị cáo lừa đảo hiện ai đang chiếm giữ, còn chị Phạm Thị M rút kháng cáo về phần hình phạt đối với bị cáo V.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mức hình phạt 20 năm tù sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại Nguyễn Khắc H và Phạm Thị M nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy:

Từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 3 năm 2018, bị cáo V đã dùng thủ đoạn gian dối thông qua hình thức góp tiền mua phế liệu, thanh lý nhà xưởng, chiếm đoạt số tiền 15.445.000.000 đồng của 12 người trong đó có bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Khắc H. Bị cáo V sử dụng số tiền chiếm đoạt vào mục đích cá nhân.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận và trật tự an toàn địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội từ 02 lần trở lên, chiếm đoạt tổng cộng số tiền 15.445.000.000 đồng của 12 bị hại, đến nay chưa bồi thường một khoản tiền nào cho các bị hại, nên cần nghiêm trị.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 tuy vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại anh Nguyễn Khắc H và bà Phạm Thị M kháng cáo đề nghị bản án xác nhận nhân thân của bị cáo và xác định dấu vân tay trên hợp đồng giả tạo để xem xét xác định bị cáo V có đồng phạm không? Xét thấy, trong bản án chỉ cần ghi tên cha, mẹ, chồng, con chứ không cần ghi nhân thân gồm bao nhiêu anh chị em. Ngoài ra, yêu cầu đề nghị xem xét dấu vân tay trong hợp đồng là không thể thực hiện, do vụ án đã xảy ra từ năm 2016 đến nay đã 04 năm, dấu vân tay hiện không thể xác định được.

Đối với số tiền bị cáo V lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị hại đề nghị làm rõ hiện số tiền ai đang cất giữ, sử dụng nhưng trong quá trình điều tra bị cáo V khai nhận số tiền giao cho một người tên là “Hai” nhưng bị cáo không xác định được rõ họ tên, nhân thân của người tên “Hai”, cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có căn cứ xác định họ tên, nhân thân của người tên “Hai” nên bị cáo V phải chịu trách nhiệm toàn bộ với số tiền bị cáo đã lừa đảo.

Trong đơn kháng cáo bà Mai đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo V nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà Mai yêu cầu xử bị cáo 20 năm như án sơ thẩm là phù hợp. Đối với ông Huy trong đơn kháng cáo không yêu cầu xử lý hình phạt tù đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng đến ngày 18/7/2020 bị cáo có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ phúc thẩm đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc H và Phạm Thị M, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và các bị hại bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Khắc H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V

Đình chỉ xét xử phúc thẩm một phần yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V của bà Phạm Thị M.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Khắc H.

Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm số 18/2020/HSST ngày 10/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-8-2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, cụ thể như sau:

+ Bà Phạm Thị M số tiền 3.295.000.000 (ba tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng;

+ Ông Nguyễn Khắc H số tiền 2.050.000.000 (hai tỷ lẻ năm mươi triệu) đồng;

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm V và bà Phạm Thị M, ông Nguyễn Khắc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (1);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (6). 15b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân